

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2025/DS-ST

Ngày: 15- 9- 2025

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tân Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Sâm Châu.

Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Hân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST - DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 430/2025/QĐST-DS ngày 29/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Phú D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 01, Ấp 6, xã A, huyện L, tỉnh Đ (nay là Tổ 01, Ấp 6, xã A, tỉnh Đ).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 06, Ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đ (nay là Tổ 06, Ấp 5, xã A, tỉnh Đ).

- Bị đơn: Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 33, khu Phước Hải, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ (nay là Tô 33, khu Phước Hải, xã L, tỉnh Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2024, ngày 06 tháng 5 năm 2025, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Phú D ủy quyền cho ông Nguyễn Đặng T đại diện trình bày:

Nguyên trước đây ông Phạm Xuân T có vay của ông Phạm Phú D số tiền là 1.000.000.000 đồng (vay với lãi suất 3%/tháng) nhưng đến ngày 01/12/2023 ông T không trả lãi nữa theo ông T cho biết do làm ăn khó khăn nên ngày 01/12/2023 ông T làm lại giấy vay tiền với số tiền là 1.000.000.000 đồng và ông T còn thiếu 03 tháng tiền lãi là 90.000.000 đồng và cam kết với ông D sẽ trả trong thời hạn 06 tháng hoặc sớm hơn nếu có điều kiện thời điểm làm lại giấy vay tiền. Ông T không thực hiện đúng cam kết trả nợ mà chỉ cho ông D tổng số tiền 40.000.000 đồng tiền lãi và cho đến nay ông T không trả cho ông D thêm khoản tiền nào nữa; ông T không thực hiện việc cam kết trả nợ và lãi cho ông.

Tại phiên tòa, đại diện ông Phạm Phú D yêu cầu ông Phạm Xuân T phải trả số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/12/2023 đến ngày 30/8/2025 là 20 tháng với số tiền là 300.000.000 đồng = (1.000.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 20 tháng) trừ đi 40.000.000 đồng nhận trước đó nên còn lại là 260.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Phạm Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

3. Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Phú D đối với ông Phạm Xuân T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Buộc của ông Phạm Xuân T phải trả cho ông Phạm Phú D số tiền nợ là 1.260.000.000 đồng; trong đó : 1.000.000.000 đồng vốn; 260.000.000 đồng tiền lãi.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Phú D được chấp nhận nên ông Phạm Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án dân sự là 49.800.000 đồng (36.000.000 đồng x 3% x 460.000.000 đồng)

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 27.150.000 đồng cho ông Phạm Phú D theo biên lai thu số 0014561 ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng:

[1.1] Ông Phạm Phú D khởi kiện ông Phạm Xuân T nên căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định ông Phạm Phú D là nguyên đơn.

[1.2] Ông Phạm Xuân T bị ông Phạm Phú D khởi kiện nên căn cứ vào khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định ông Phạm Xuân T là bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Phạm Xuân T cư trú tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nay là xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Ông Phạm Phú D khởi kiện ông Phạm Xuân T trả số tiền nợ và tiền lãi nên Tòa án xác định đây quan hệ là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[4] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt ông Phạm Xuân T.

[5] Về nội dung:

[5.1] Ông Phạm Phú D có cho ông Phạm Xuân T vay số tiền 1.000.000.000 đồng đến ngày 01/12/2023 hai bên làm giấy nợ với số tiền 1.000.000.000 đồng và 90.000.000 đồng tiền lãi chưa trả; thời hạn vay 06 tháng; thỏa thuận lãi suất 3%/tháng; sau đó, ông Phạm Xuân T đã trả cho ông Phạm Phú D được 40.000.000 đồng tiền lãi trước đó, từ đó cho đến nay ông T không trả tiền cho ông D nên ông D khởi kiện ông T. Tại phiên tòa, đại diện ông D yêu cầu ông T phải trả là 1.260.000.000 đồng; trong đó: 1.000.000.000 đồng vốn; 260.000.000 đồng tiền lãi.

[5.2] Đối với bị đơn ông Phạm Xuân T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ số 655/2025/TB-TA ngày 18/4/2025 và các văn bản tố tụng khác. Tuy nhiên, ông Phạm Xuân T không có ý kiến về vấn đề ông Phạm Phú D khởi kiện; do đó, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ

nguyên đơn ông Phạm Phú D giao nộp cho Tòa án thể hiện ông Phạm Xuân T có vay tiền của ông Phạm Phú D nên yêu cầu khởi kiện của ông D là có căn cứ.

[5.3] Về lãi suất: Tại phiên tòa, đại diện ông Phạm Phú D yêu cầu ông Phạm Xuân T trả lãi 1,5%/tháng tính từ ngày 01/12/2023 đến ngày 30/8/2025 là 20 tháng với số tiền là 300.000.000 đồng – 40.000.000 đồng = 260.000.000 đồng là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Phú D đối với ông Phạm Xuân T.

Buộc của ông Phạm Xuân T phải trả cho ông Phạm Phú D số tiền nợ là 1.260.000.000 đồng; trong đó : 1.000.000.000 đồng vốn; 260.000.000 đồng tiền lãi.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Phú D được chấp nhận nên ông Phạm Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án dân sự là 49.800.000 đồng (36.000.000 đồng x 3% x 460.000.000 đồng)

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 27.150.000 đồng cho ông Phạm Phú D theo biên lai thu số số 0014561 ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Phú D đối với ông Phạm Xuân T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc của ông Phạm Xuân T phải trả cho ông Phạm Phú D số tiền nợ là 1.260.000.000 đồng; trong đó : 1.000.000.000 đồng vốn; 260.000.000 đồng tiền lãi.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Phú D được chấp nhận nên ông Phạm Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án dân sự là 49.800.000 đồng (36.000.000 đồng x 3% x 460.000.000 đồng)

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 27.150.000 đồng cho ông Phạm Phú D theo biên lai thu số số 0014561 ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Dồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, Văn phòng, Thẩm phán (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Hưng

